

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 2485 /TB-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc đóng học phí các lớp đại học năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 241/NQ-TĐHYKPNT-HĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng trường về một số chủ trương tại phiên họp lần thứ hai mươi ba của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Phiên họp định kỳ quý III năm 2024);

Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo đến toàn thể sinh viên về việc đóng học phí năm học 2024-2025 như sau:

I. Mức thu học phí các hệ đào tạo trình độ Đại học năm học 2024 - 2025

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm thông báo này

II. Hình thức đóng học phí.

Cách thanh toán học phí và các khoản phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Phụ lục 03 đính kèm thông báo này.



Lưu ý:

- Mỗi sinh viên có mã sinh viên riêng, không sử dụng mã sinh viên của người khác để nộp học phí.

- **Người chuyển tiền thay sinh viên thì phải ghi tên của sinh viên, không được sử dụng tên của người chuyển tiền.**

- Khuyến nghị sử dụng hình thức Mobile banking 24/7 hoặc Internet banking 24/7 để tiền được chuyển đến tài khoản Trường nhanh nhất.

- Sau khi chuyển khoản thành công, yêu cầu sinh viên giữ giấy nộp/ chuyển tiền hoặc chụp ảnh màn hình điện thoại chuyển tiền thành công.

III. Thời hạn đóng học phí năm học 2024-2025.**1. Đối với sinh viên đại học trúng tuyển năm 2024**

Thực hiện theo Thông báo số 2199/TB-TĐHYKPNT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc hướng dẫn thủ tục nhập học đối với thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2024.

Những sinh viên đã đóng học phí học kỳ I thì thời hạn nộp học phí học kỳ II giống như đối với sinh viên năm thứ 2 trở đi.

2. Đối với sinh viên từ năm 2 trở đi

- Học phí Học kỳ I : từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024.

Ngoài khoản học phí phải nộp theo quy định, sinh viên phải nộp thêm những khoản sau cùng với thời hạn đóng học phí học kỳ I:

+ Bảo hiểm y tế: 884.520 đồng/12 tháng (Tám trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi đồng).

+ Bảo hiểm tai nạn: 30.000 đồng/12 tháng (Ba mươi ngàn đồng)

+ Học phí huấn luyện môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (*chỉ thu của những sinh viên chưa tham gia học môn này*): 1.179.750 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Học phí Học kỳ II: Dự kiến từ ngày 10/02/2025 đến hết ngày 28/02/2025.

*** Một số Lưu ý :**

- Trường đã thực hiện thu học phí theo mã QR code nên công thanh toán chỉ mở trong thời hạn quy định trong thông báo này. Sau thời hạn thanh toán học phí quy định theo thông báo này, nếu sinh viên chưa thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo năm học, theo học kỳ năm học 2024-2025 và những năm học trước sẽ bị khóa tài khoản sinh viên, khóa tài khoản Microsoft Teams, không được ghi nhận kết quả đăng ký các môn học, học phần, cấm thi các môn học, học phần, không được cấp

giấy chứng nhận (các thủ tục hành chính)..., mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết.

- Các trường hợp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt thuộc đối tượng được miễn giảm học phí theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP thì nộp hồ sơ đơn xin miễn - giảm học phí gửi về Phòng Công tác sinh viên để trình BGH xem xét giải quyết.


Đối với các sinh viên có Quyết định Buộc tạm dừng học, Lưu ban - Chuyển lớp, ở lại lớp để trả nợ môn, chỉ đóng học phí đối với các môn học đăng ký theo mức thu cho 01 tín chỉ (theo Bảng đính kèm tại Phụ lục 02 của thông báo này).

Các vấn đề thắc mắc cần giải đáp vui lòng liên hệ :


+ Về học vụ, cấp giấy chứng nhận, hồ sơ xin miễn giảm học phí: sinh viên liên hệ Phòng Công tác Sinh viên theo địa chỉ email: phongcongtachssv@pnt.edu.vn.

+ Về điểm, đăng ký môn: sinh viên liên hệ Phòng quản lý Đào tạo Đại học theo địa chỉ email: daotao@pnt.edu.vn

+ Về học phí: sinh viên liên hệ Phòng Tài chính Kế toán theo địa chỉ email: taichinh@pnt.edu.vn.

Trên đây là Thông báo về việc đóng học phí năm học 2024-2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Đề nghị Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, các Khoa, Ban cán sự các lớp phổ biến Thông báo này đến sinh viên các lớp biết và thực hiện nghiêm túc quy định đóng học phí của Trường. 

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT (để báo cáo);
- HT và các PHT (để biết);
- P.CTSV, P.QLĐTĐH, TCKT (để phối hợp thực hiện);
- Các Khoa;
- Ban Cán sự các lớp đại học;
- Lưu: VT, TCKT (Tr_2b) 

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

PHỤ LỤC 01**Mức thu học phí năm học 2024-2025**

(Đính kèm Thông báo số 2485 /TB-TĐHYKPNT ngày 13 tháng 09 năm 2024
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Hệ/ngành đào tạo	Mức thu/học kỳ	Ghi chú
I	Hệ chính quy		
1	Sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 3		
a	Y khoa	27.600.000	
b	Răng hàm mặt	27.600.000	
c	Dược học	27.600.000	
d	Khỏi các ngành cử nhân		
	Cử nhân Điều dưỡng	18.193.000	
	Cử nhân Dinh dưỡng	18.193.000	
	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	18.193.000	
	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học	18.193.000	
	Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa	18.193.000	
	Cử nhân Y tế công cộng	18.193.000	
	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng	18.193.000	
2	Đối với sinh viên chính quy năm thứ 4 trở đi		
a	Y đa khoa	15.920.000	
b	Răng hàm mặt	15.920.000	
c	Dược học	15.920.000	
d	Khỏi các ngành cử nhân		
	Cử nhân Điều dưỡng	15.920.000	
	Cử nhân Dinh dưỡng	15.920.000	
	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	15.920.000	
	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học	15.920.000	
	Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa	15.920.000	
	Cử nhân Y tế công cộng	15.920.000	

Stt	Hệ/ngành đào tạo	Mức thu/học kỳ	Ghi chú
	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng	15.920.000	
II	Các ngành, đối tượng đào tạo dịch vụ		
1	Y Việt - Đức		
a	Sinh viên năm thứ 1 đến năm thứ 5	114.950.000	
b	Sinh viên năm thứ 6 (đi học tại Trường ĐH Mainz - Đức)	114.950.000	
c	Sinh viên năm thứ 6 (đi học tại Bệnh viện Braunschweig - Đức)	90.000.000	
2	Sinh viên thuộc đối tượng Đào tạo theo địa chỉ		
	- Y đa khoa	42.350.000	
	- Khỏi các ngành cử nhân	30.250.000	
3	Sinh viên thuộc đối tượng chuyển trường	30.250.000	
4	Sinh viên thuộc đối tượng học theo chế độ cử tuyển (Lào, Campuchia)	27.830.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

Mức thu học phí học lại cho các lớp hệ đại học năm học 2024-2025
(Đính kèm Thông báo số 2485 /TB-TĐHYKPNT ngày 13 tháng 09 năm 2024
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Ngành học	Mã lớp	Tổng số tín chỉ	Số tiền 01 tín chỉ			Ghi chú
				Hệ đại học chính quy	Hệ đào tạo theo địa chỉ	Hệ đào tạo cử tuyển (Lào, Campuchia)	
I	KHOA Y						
1	Y khoa 2019	YĐK 2019	33	964.848	2.566.667	1.686.667	
2	Y khoa 2020	YĐK 2020	37	860.541	2.289.189	1.504.324	
3	Y khoa 2021	YĐK 2021	33	964.848	2.566.667	1.686.667	
4	Y khoa 2022	YĐK 2022	34	1.623.529	2.491.176	1.637.059	
5	Y khoa 2023	YĐK 2023	33	1.672.727	2.566.667	1.686.667	
6	Y khoa 2024	YĐK 2024	32	1.725.000	2.646.875	1.739.375	
II	KHOA DƯỢC						
1	Dược học 2020	DƯQC 2020	25	1.273.600		2.226.400	
2	Dược học 2021	DƯQC 2021	36	884.444		1.546.111	
3	Dược học 2022	DƯQC 2022	29	1.903.448		1.919.310	
4	Dược học 2023	DƯQC 2023	33	1.672.727		1.686.667	
5	Dược học 2024	DƯQC 2024	30	1.840.000		1.855.333	



Stt	Ngành học	Mã lớp	Tổng số tín chỉ	Số tiền 01 tín chỉ			Ghi chú
				Hệ đại học chính quy	Hệ đào tạo theo địa chỉ	Hệ đào tạo cử tuyển (Lào, Campuchia)	
III	KHOA RĂNG HÀM MẮT						
1	Răng Hàm Mắt 2019	RHM 2019	30	1.061.333		1.855.333	
2	Răng Hàm Mắt 2020	RHM 2020	34	936.471		1.637.059	
3	Răng Hàm Mắt 2021	RHM 2021	32	995.000		1.739.375	
4	Răng Hàm Mắt 2022	RHM 2022	35	1.577.143		1.590.286	
5	Răng Hàm Mắt 2023	RHM 2023	37	1.491.892		1.504.324	
6	Răng Hàm Mắt 2024	RHM 2024	32	1.725.000		1.739.375	
IV	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN						
	Y học cổ truyền 2024	YHCT 2024	34	1.623.529	2.491.176	1.637.059	
V	KHOA ĐIỀU DƯỠNG						
1	Điều dưỡng 2021	CNPD 2021	32	995.000	1.890.625	1.739.375	
2	Điều dưỡng 2022	CNPD 2022	38	957.526	1.592.105	1.464.737	
3	Điều dưỡng 2023	CNPD 2023	33	1.102.606	1.833.333	1.686.667	
4	Điều dưỡng 2024A,B	CNPD 2024	36	1.161.111	1.680.556	1.546.111	
5	Hộ sinh 2024	HS 2024	33	1.266.667	1.833.333	1.686.667	
6	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức 2021	CNPD.GMHS 2021	36	884.444	1.680.556	1.546.111	
7	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức 2022	CNPD.GMHS 2022	41	887.463	1.475.610	1.357.561	
8	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức 2023	CNPD.GMHS 2023	30	1.212.867	2.016.667	1.855.333	
9	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện 2021	CNPD.CCNBV 2021	36	884.444	1.680.556	1.546.111	

W

Stt	Ngành học	Mã lớp	Tổng số tín chỉ	Số tiền 01 tín chỉ			Ghi chú
				Hệ đại học chính quy	Hệ đào tạo theo địa chỉ	Hệ đào tạo cử tuyển (Lào, Campuchia)	
10	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện 2022	CNĐĐ.CCNBV 2022	38	957.526	1.592.105	1.464.737	
11	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện 2023	CNĐĐ.CCNBV 2023	33	1.102.606	1.833.333	1.686.667	
12	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh 2021	CNĐĐ.HS 2021	32	995.000	1.890.625	1.739.375	
13	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh 2022	CNĐĐ.HS 2022	39	932.974	1.551.282	1.427.179	
14	Điều dưỡng chuyên ngành Phục hồi chức năng 2021	CNĐĐ.PHCN 2021	26	1.224.615	2.326.923	2.140.769	
15	Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2022	CNĐĐ.PHCN 2022	33	1.102.606	1.833.333	1.686.667	
16	Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2023	CNĐĐ.PHCN 2023	38	957.526	1.592.105	1.464.737	
17	Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2024	CNĐĐ.PHCN 2024	34	1.229.412	1.779.412	1.637.059	
18	Kỹ thuật Hình ảnh Y học 2021	CNĐĐ.KTHAYH 2021	31	1.027.097	1.951.613	1.795.484	
19	Kỹ thuật Hình ảnh Y học 2022	CNĐĐ.KTHAYH 2022	37	983.405	1.635.135	1.504.324	
20	Kỹ thuật Hình ảnh Y học 2023	CNĐĐ.KTHAYH 2023	34	1.070.176	1.779.412	1.637.059	
21	Kỹ thuật Hình ảnh Y học 2024	CNĐĐ.KTHAYH 2024	32	1.306.250	1.890.625	1.739.375	
22	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 2021	CNĐĐ.KTXNYH 2021	25	1.273.600	2.420.000	2.226.400	
23	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 2022	CNĐĐ.KTXNYH 2022	34	1.070.176	1.779.412	1.637.059	
24	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 2023	CNĐĐ.KTXNYH 2023	37	983.405	1.635.135	1.504.324	
25	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 2024	CNĐĐ.KTXNYH 2024	36	1.161.111	1.680.556	1.546.111	

13/10/2024



Stt	Ngành học	Mã lớp	Tổng số tín chỉ	Số tiền 01 tín chỉ			Ghi chú
				Hệ đại học chính quy	Hệ đào tạo theo địa chỉ	Hệ đào tạo cử tuyển (Lào, Campuchia)	
26	Khúc xạ nhãn khoa 2021	CNED.KXNK 2021	29	1.097.931	2.086.207	1.919.310	
27	Khúc xạ nhãn khoa 2022	CNED.KXNK 2022	36	1.010.722	1.680.556	1.546.111	
28	Khúc xạ nhãn khoa 2023	CNED.KXNK 2023	37	983.405	1.635.135	1.504.324	
29	Khúc xạ nhãn khoa 2024	CNED.KXNK 2024	31	1.348.387	1.951.613	1.795.484	
VI KHOA Y TẾ CỘNG CỘNG							
1	Dinh dưỡng 2021	CNED.DINH DƯỠNG 2021	35	909.714	1.728.571	1.590.286	
2	Dinh dưỡng 2022	CNED.DINH DƯỠNG 2022	32	1.137.063	1.890.625	1.739.375	
3	Dinh dưỡng 2023	CNED.DINH DƯỠNG 2023	36	1.010.722	1.680.556	1.546.111	
4	Dinh dưỡng 2024	CNED.DINH DƯỠNG 2024	27	1.548.148	2.240.741	2.061.481	
5	Y tế Công cộng 2021	CN.YTCC 2021	32	995.000	1.890.625	1.739.375	
6	Y tế Công cộng 2022	CN.YTCC 2022	37	983.405	1.635.135	1.504.324	
7	Y tế Công cộng 2023	CN.YTCC 2023	34	1.070.176	1.779.412	1.637.059	
8	Y tế Công cộng 2024	CN.YTCC 2024	30	1.393.333	2.016.667	1.855.333	
VII KHOA Y VIỆT ĐỨC							
1	Y Việt Đức 2020	YVD 2020	56				
2	Y Việt Đức 2021	YVD 2021	64				
3	Y Việt Đức 2022	YVD 2022	49				
4	Y Việt Đức 2023	YVD 2023	56				
5	Y Việt Đức 2024	YVD 2024	49				

Ghi chú: Đơn giá học lại đồng theo đối tượng đào tạo




Handwritten signature or mark.

PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Thông báo số 2485 /TB-TĐHYKPNT ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

HƯỚNG DẪN THANH TOÁN HỌC PHÍ VÀ KHOẢN LỆ PHÍ



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH**
Phát triển – Năng động – Toàn diện

NĂM 2015 NĂM 2019

Trang chủ Tra cứu văn bằng Khảo sát Thanh toán học phí Đăng nhập

Tin Tức


- Quản lý Đào tạo
 - Thông báo
 - Lịch học chi tiết tuần
 - Bài giảng số
- Khảo thí
- Công tác sinh viên - học viên
- Công tác Cố vấn học tập


Văn bản Biểu mẫu


- Văn bản, Quy chế
- Biểu mẫu đào tạo dành cho Bộ môn
- Biểu mẫu đào tạo dành cho Sinh viên, Phụ huynh
- Biểu mẫu khảo thí dành cho Học viên


Thông báo chung


Tìm kiếm...


Thông báo về việc đăng ký tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn của sinh viên các lớp từ năm thứ hai trở lên tại Trường ĐHY Khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2024-2025  ngày đăng 12/09/2024


Kế hoạch và danh sách thi Môn thi Kỹ sinh trùng (HKIII)(Lần1) Lớp Y, Được Ngày thi 12.09.2024  ngày đăng 12/09/2024


Kế hoạch và danh sách thi Môn thi BỆNH LÝ MŨI XOANG(Lần1) Lớp NỘI TRÚ, CK1. CAO HỌC Ngày thi 27.09.2024  ngày đăng 12/09/2024

Kế hoạch và danh sách thi Môn thi Điều trị Ngoại (HKIII)(Lần1) Lớp Y Ngày thi 13.09.2024  ngày đăng 14/09/2024

Kế hoạch và danh sách thi Môn thi Phẫu thuật thực hành (HKIII)(Lần1) Lớp Y Ngày thi 13.09.2024  ngày đăng 14/09/2024

Kế hoạch và danh sách thi Môn thi Bệnh Thường Gặp Ngoại (HKIII)(Lần1) Lớp Dinh dưỡng Ngày thi 13.09.2024  ngày đăng 14/09/2024

Kế hoạch và danh sách thi Môn thi KỸ NĂNG LS1 (HKIII)(Lần1) Lớp Y Ngày thi 13.09.2024  ngày đăng 14/09/2024

COPYRIGHT © 2024 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH | All Rights Reserved Design & Developed by 

Bước 1: Sinh viên truy cập vào trang <https://online.pnt.edu.vn>. Nhấn “**Đăng nhập**” để truy cập vào hệ thống



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
Cổng thông tin đào tạo

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Nhập mã bảo vệ

Quên mật khẩu

Bước 2: Nhập mã sinh viên, mật khẩu và nhập mã bảo vệ để đăng nhập vào hệ thống.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
Phát triển - Năng động - Toàn diện

Trang chủ | Tra cứu văn bằng | Khảo sát | Thanh toán học phí

Chức năng

- Trang cá nhân
 - Thông tin cá nhân
 - Thông báo
 - Hướng dẫn sử dụng
- Tra cứu thông tin
 - Chương trình đào tạo
 - Lịch học
 - Lịch học
 - Quyết định sinh viên
 - Chuyên cần
 - Kết quả rèn luyện
 - Kết quả học tập
 - Tài chính sinh viên**

Học phí

Thanh toán trực tuyến ← 3

Mã phí	Tên phí	Đơn giá	Đã đóng	Ngày trả	Còn nợ	Ngày cập nhật
Năm học : 2023-2024, Học kỳ: HK02						
2321100201601	Phí học lại Thông kê y học	3.247.058	0		3.247.058	
2321101201301	Phí học lại Sinh học tế bào - Di truyền	3.247.058	0		3.247.058	
2322100502501	Phí học lại Giải phẫu đại cương	1.623.529	0		1.623.529	
2322101201301	Phí học lại Sinh học tế bào - Di truyền	3.345.454	0		3.345.454	
2322106102101	Phí học lại Hóa hữu cơ ứng dụng	4.870.587	0		4.870.587	
Năm học : 2023-2024, Học kỳ: HK01						
2311100200510	Tin học đại cương	0	0		0	

← 1

2

Bước 3: Vào chức năng “Tài chính sinh viên”, kiểm tra thông tin học phí, các khoản lệ phí. Nhấn vào chức năng “Thanh toán trực tuyến”

CỔNG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

THÔNG TIN SINH VIÊN

MSSV: 24999999

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Văn A

Khoa: Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học

Số tiền nợ học phí: 10.000 VND

CHỌN HÌNH THỨC THANH TOÁN



Vietcombank


CÁC KHOẢN PHÍ

Mã	Tên	Loại phí	Số tiền (VNĐ)	Chọn
23221039HK01	Học phí HK01 - 2024-2025	[HỌC PHÍ]	10.000	

Thanh toán

Bước 4: Kiểm tra thông tin học phí, lệ phí, Chọn loại phí cần thanh toán. Chọn “Vietcombank QR” và nhấn “Thanh toán” để hiển thị QR Code


Vietcombank

Số TK: YPNT011u5nuwms6z
 Tên TK: Nguyễn Văn A
 Số Tiền: 10.000 VNĐ


Thời hạn thanh toán: 15/08/2024 10:48:16

Sau khi đóng tiền thành công vui lòng đợi 2-3 phút để hệ thống hạch nợ, không thanh toán lại lần 2

Phiếu đóng tiền

Bước 5: Chọn “Phiếu đóng tiền”. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin phiếu đóng tiền.





DH Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

PHIẾU ĐÓNG TIỀN


THÔNG TIN CHUNG

Mã thanh toán: 1u5nuwms6z
 Mã SV: 24999999
 Họ tên: Nguyễn Văn A
 Số tiền: 10.000 VNĐ
 Nội dung: EB 24999999 - Nguyễn Văn A Thanh toán Học phí
 Ngày tạo: 15/08/2024 10:43:15
 Hạn thanh toán: 15/08/2024 10:48:16
 Trạng thái: Chờ thanh toán

THÔNG TIN THANH TOÁN

Nội dung thu	Số tiền
2351333	10.000
Học phí HK01 - 2024/2025	

THANH TOÁN BẰNG MÃ QR



Số tài khoản: YPNT011u5nuwms6z
 Số tiền: 10.000 VNĐ
 Tên tài khoản: Nguyễn Văn A
 Nội dung chuyển khoản: 24999999

Mã ứng dụng các
 Ngân hàng và quét mã
 QR để thanh toán.

Ghi chú:

- Vui lòng không thay đổi nội dung thanh toán!
- Trường hợp không thể quét được mã QR xin vui lòng liên hệ phòng Kế toán chuyển khoản.

Bước 6: In phiếu đóng tiền hoặc có thể sử dụng mã thanh toán hoặc thông tin số tài khoản để thực hiện chuyển khoản hoặc giao dịch trực tiếp tại quầy giao dịch.

	<p>Bước 7: Kiểm tra thông tin và tiến hành thanh toán để đối chiếu khi cần thiết</p>
--	---

Cách thứ 2: Nộp tiền mặt tại Quầy thanh toán Ngân hàng

- Sinh viên có thể đến **Ngân hàng Vietcombank – CN Hùng Vương** – địa chỉ: 664 Sư Vạn Hạnh, P12, Quận 10, TPHCM (cách trường 4km) để tiến hành nộp tiền mặt
- Căn cứ vào **PHIẾU ĐÓNG TIỀN** đã in, sinh viên xem các thông tin trên **PHIẾU ĐÓNG TIỀN** để điền thông tin vào Giấy nộp tiền tại quầy giao dịch của ngân hàng như sau:

<ul style="list-style-type: none"> - Số tài khoản: là “Số tài khoản” - Tên tài khoản: Họ và tên sinh viên - Ngân hàng: Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương (VCB) - Số tiền cần nộp: Là số tiền sinh viên cần nộp (<i>lưu ý, sinh viên phải nộp đúng số tiền đã thông báo, nếu nộp khác số tiền đã thông báo hệ thống sẽ từ chối giao dịch</i>) - Nội dung: Mã sinh viên + Họ và tên + Số điện thoại + Thanh toán học phí 	<p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tài khoản: YPNT01sdhjigwy9q - Số tiền: 10.000 VNĐ - Tên tài khoản: Nguyễn Văn A - Ngân hàng: Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương (VCB) - Nội dung chuyển khoản: EB24999999 Nguyễn Văn A 0901234567 Thanh toán học phí
---	---



